

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 21-8-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Minh

Ông Dương Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trí Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/7/1980 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến T1 (đã chết) và bà Trần Thị C; Có chồng: Anh Nguyễn Xuân A và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án (Ngày 28/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 12/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2018, chưa được xóa án tích; Ngày 15/5/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 23/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2019, chưa được xóa án tích; Ngày 04/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 173 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 100/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 04/6/2022, chưa được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến nay; *Có mặt*

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị M; Sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị X; sinh năm 1994; Trú tại: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Cán bộ UBND xã C; *Vắng mặt*
2. Anh Nguyễn Đình A1; sinh năm 1982; Trú tại: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*
3. Chị Võ Thị T2; sinh năm 1984; Trú tại: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*
4. Anh Nguyễn Đình T3; sinh năm 1995; Trú tại: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/5/2024, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, đỏ, biển kiểm soát 38X1-491.39 của mình từ nhà ở thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đến trước khu vực cây xăng xã T đưa hấu. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi bán xong, Nguyễn Thị T đi đến khu vực chợ C1, đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để tìm khách nhập đưa hấu. Nguyễn Thị Thanh đậu xe ở phía trước khu vực chợ, sau đó đi vào phía trong tìm chỗ bán hàng và tìm khách nhập đưa hấu. Khi đi qua điểm bán cá, T nhìn thấy 01 chiếc túi màu đen có dây đeo, kích thước khoảng 15cmx25cm để trong 01 giỏ xách bằng nhựa màu đỏ của chị Nguyễn Thị M, chủ hàng cá. Nguyễn Thị Thanh quan s thấy tại thời điểm đó có nhiều người mua hàng, chị M sơ hở, không để ý nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc túi nói trên. Nguyễn Thị T đi vòng ra phía sau lưng chị M, tiến đến gần chiếc giỏ bằng nhựa màu đỏ, dùng tay trái lấy trộm chiếc túi rồi đi bộ ra phía ngoài đường Đ, đến điểm T dựng xe máy. Tại đây, T mở túi ra kiểm tra thấy có một số tiền và giấy tờ cá nhân. Nguyễn Thị T lấy tiền từ trong túi bỏ vào túi áo khoác bên phải của T đang mặc, còn giấy tờ cá nhân thì T để lại trong túi. Sau đó, Nguyễn Thị T quay lại điểm bán cá của chị M để chiếc túi ở trong thùng nhựa màu đỏ được đặt trên chiếc xe mô tô sau lưng chị M rồi rời đi. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Thị T về nhà, lấy số tiền vừa trộm được ra đếm, tổng số tiền là 3.200.000 đồng. Nguyễn Thị T đã sử dụng 924.000 đồng để mua bảo hiểm xã hội cho mình, trả cho chị Võ Thị T2 số tiền 540.000 đồng tiền thuê gặt lúa; trả cho anh Nguyễn Đình T3 và anh Nguyễn Đình A1 mỗi người 100.000 đồng tiền thuê chở lúa. Nguyễn Thị T cất giấu ở đầu giường trong phòng ngủ của mình số tiền 1.200.000 đồng. Còn lại số tiền 336.000 đồng Nguyễn Thị T đã sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/5/2024, chị Nguyễn Thị M phát hiện bị mất tiền nên đến Công an phường Đ, thành phố H trình báo sự việc. Tại Cơ quan công an, Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ tại Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 38X1-491.39, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y gắn thẻ sim số 0325.640.383, 01 áo khoác chống nắng dài tối màu có họa tiết hoa ở hai mặt áo, 01 đôi dép màu đen, 01 khẩu trang vải màu xanh, 01 quần dài kẻ sọc màu trắng đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen có kính chắn phía trước, tiền ngân hàng N số tiền 1.200.000 đồng, 01 biên lai thu tiền bảo hiểm xã hội; Thu giữ tại bị hại chị Nguyễn Thị M 01 túi xách màu đen bằng vải, có dây đeo, kích thước 15cm x 25cm đã qua sử dụng. Ngày 08/7/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị M 01 túi xách màu đen bằng vải, có dây đeo, kích thước 15cm x 25cm đã qua sử dụng và số tiền 1.200.000 đồng. Đối với các vật chứng còn lại, hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị M đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 1.200.000 đồng và Nguyễn Thị T bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-TPHT ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 21/5/2024. Hình phạt bổ sung: Không. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/5/2024, tại khu vực chợ C1, đường H thuộc phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 3.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị M nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận đủ số tiền 3.200.000 đồng bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] **Về xử lý vật chứng:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 38X1-491.39, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y gắn thẻ sim số 0325.640.383, 01 biên lai thu tiền bảo hiểm xã hội thu giữ tại bị cáo, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án. 01 áo khoác chống nắng dài tối màu có họa tiết hoa ở hai mặt áo, 01 đôi dép màu đen, 01 khẩu trang vải màu xanh, 01 quần dài kẻ sọc màu trắng đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen có kính chắn phía trước không còn giá trị, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị M 01 túi xách màu đen bằng vải, có dây đeo, kích thước 15cm x 25cm đã qua sử dụng và số tiền 1.200.000 đồng là phù hợp.

[8] Đối với chị Lê Thị X, chị Võ Thị T2, anh Nguyễn Đình T3, anh Nguyễn Đình A1 là người được bị cáo sử dụng tiền do trộm cắp mà có để thanh toán tiền công, tiền bảo hiểm, nhưng xét thấy chị X, chị T2, anh T3, anh A1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy, không xử lý đối với những người này là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Thị T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 21/5/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác chống nắng dài tối màu có họa tiết hoa ở hai mặt áo, 01 đôi dép màu đen, 01 khẩu trang vải màu xanh, 01 quần dài kẻ sọc màu trắng đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen có kính chắn phía trước.

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 38X1-491.39, 01 biên lai thu tiền bảo hiểm xã hội.

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y gắn thẻ sim số 0325.640.383 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- THADS TP Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Lưu: HS, VP.

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Minh

Dương Cao Sơn

Lê Thanh Huyền

